

Mẫu số 01. Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM
Số:...../20...../HĐSXTT**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành;

Căn cứ biên bản cử đại diện nhóm hộ nông dân ngày tháng năm
tại

Hôm nay, ngày tháng năm tại,
chúng tôi gồm:

BÊN A: DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN

Địa chỉ trụ sở giao dịch:

Điện thoại: Fax: Di động:

Tài khoản số: Mở tại ngân hàng:

Mã số thuế doanh nghiệp:

Đại diện bởi ông (bà): Chức vụ:

(Giấy ủy quyền số:, viết ngày tháng năm
bởi ông (bà): Chức vụ:..... ký (nếu có)).

BÊN B: TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN

Đại diện cho nông dân có tên trong danh sách kèm theo hợp đồng này.

Do ông (bà) :..... Chức vụ: làm đại diện.

CMND/CCCD số: Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Di động:

Tài khoản số: Mở tại ngân hàng:

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ
sản phẩm trong thời hạn năm (vụ), với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A cam kết đầu tư và tiêu thụ sản phẩm do bên B sản xuất. Bên B cam kết
sản xuất và bán sản phẩm cho bên A trong thời gian sản xuất: Từ ngày tháng
năm đến ngày tháng năm

- Loại giống:

- Diện tích sản xuất:

- Sản lượng dự kiến:

- Địa điểm thực hiện tại:

Điều 2. Trách nhiệm của hai bên

1. Trách nhiệm của bên A

Bên A cung cấp (bán ghi nợ/ứng trước) giống và vật tư nông nghiệp để bên B sản xuất, cụ thể như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Giống (cây trồng/vật nuôi)			
2	Phân bón/thức ăn			
3	Thuốc			
....			
Tổng cộng				

Trong trường hợp, nếu bên B tự mua giống và vật tư, phải là loại đạt tiêu chuẩn, chất lượng, được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền và phải thông báo cho bên A biết.

2. Trách nhiệm của bên B

- Bên B cam kết bán sản phẩm cho bên A.

- Số lượng sản phẩm tạm tính: (1) kg.

((1) Sản lượng sản phẩm được hai bên xác định cụ thể tùy vào năng suất và sản lượng tại thời điểm thu hoạch)

- Quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm (do hai bên đã thỏa thuận):

+ Độ ẩm (hoặc trọng lượng):

+ Tạp chất/chất lượng:.....

+ Dư lượng hóa chất tối đa trong sản phẩm:

+

Điều 3. Giá cả, phương thức thanh toán

1. Sản phẩm do bên A cung cấp cho bên B

- Giá cả:

- Phương thức thanh toán:

- Thời hạn thanh toán và địa điểm giao nhận hàng:

2. Sản phẩm hàng hóa do bên B bán cho bên A

- Giá cả và cách xác định giá:.....(2).....

((2) Áp dụng giá sàn, giá cố định hoặc giá thị trường tại thời điểm thu mua hoặc thỏa thuận khác giữa hai bên. Nêu rõ phương thức tính giá, cách xác định giá thu mua)

- Trước ngày thu hoạch 5 - 7 ngày, hai bên xác định giá thu mua (chốt giá). Đến ngày thu hoạch nếu giá tăng hay giảm so với giá thu mua đã xác định thì hai bên chia sẻ phần chênh lệch giá theo tỷ lệ% (ví dụ 50%-50%).

- Phương thức và thời điểm thanh toán: Bên A thanh toán tiền mua sản phẩm cho bên B bằng tiền mặt sau khi trừ đi các khoản tiền vật tư do bên B ứng trước cho bên A để sản xuất (nếu có) vào ngày tháng ... năm, tại(3)

((3) Cách xác định ngày, do hai bên thoả thuận, nếu áp dụng hình thức thanh toán khác phải nêu rõ)

- Thời gian và địa điểm giao nhận hàng: Bên B giao hàng cho bên A vào ngày ... tháng năm, tại

3. Hai bên giao và nhận giống, vật tư, sản phẩm hàng hóa phải lập biên bản giao, nhận, xác nhận rõ số lượng, đơn giá, thành tiền, có chữ ký, họ tên của người giao và người nhận của hai bên. Mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Điều 4. Thời gian, địa điểm thu mua

Căn cứ vào thời điểm thu hoạch, bên A thông báo thời gian, địa điểm thu mua sản phẩm cho bên B trước khi thu hoạch ít nhất ngày.

Điều 5. Chi phí vận chuyển và bốc xếp

- Chi phí vận chuyển, bốc xếp giống và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất do bên chịu.

- Chi phí vận chuyển và bốc xếp sản phẩm hàng thu mua do bên chịu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của bên A

- Trong trường hợp, ngoài các giống và vật tư do bên A cung cấp cho bên B theo quy định tại Điều 1, nếu bên B có nhu cầu, bên A sẽ giới thiệu các doanh nghiệp khác cung cấp về giống và vật tư cho bên B.

- Đảm bảo cung cấp giống, vật tư đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời hạn đã cam kết.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách, tiêu chuẩn và số lượng thực tế như đã cam kết ban đầu.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua theo thời gian, địa điểm thu hoạch theo thỏa thuận giữa các bên.

- Cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra hướng dẫn cho bên B/các hộ dân trực tiếp canh tác.

- Cung cấp bao bì đựng cho bên B (nếu có yêu cầu) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

- Kiểm tra quy cách, tiêu chuẩn hàng hóa thu mua.

- Thanh toán đầy đủ và kịp thời tiền mua hàng hóa cho bên B.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên B.

- Phải tuân thủ các quy trình canh tác theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật của bên A và những trường hợp khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Sử dụng giống và vật theo yêu cầu của bên A (nếu có).

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quy trình canh tác, sử dụng giống và các loại vật tư, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng.

- Lập danh sách các hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất (có biên bản làm việc hoặc hợp đồng).

- Bán sản phẩm hàng hóa cho bên A đúng theo quy cách, tiêu chuẩn và số lượng thực tế như đã cam kết ban đầu.

- Phối hợp với bên A tổ chức các biện pháp thu mua theo thời gian, địa điểm thu hoạch theo sự thoả thuận giữa các bên.

- Nhận tiền bán sản phẩm hàng hoá của bên A trả sau khi trừ đi các khoản giống và vật tư do bên A ứng trước (nếu có).

Điều 8. Xử lý vi phạm hợp đồng

- Nếu bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bên A phải bồi thường tất cả các chi phí ban đầu do bên B đầu tư sản xuất và các chi phí khác có liên quan. (4)

- Nếu bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bên B phải bồi thường tất cả các chi phí ban đầu do bên A đầu tư sản xuất và các chi phí khác có liên quan. (4)

(4) Chi phí bồi thường do hai bên xác định và thoả thuận thống nhất).

Điều 9. Phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều kiện thoả thuận khác

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên B hoàn thành tốt các nội dung đã ký kết trong hợp đồng, bên A sẽ thực hiện việc khen thưởng hoặc trích tỷ lệ phần trăm (%) hoa hồng cho bên B theo sự thoả thuận giữa hai bên (nếu có).

Điều 11. Điều khoản chung

1. Sau khi đã đọc hợp đồng, hai bên đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng, công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này và cùng ký tên vào hợp đồng này.

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm được hai bên ký tên.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thoả thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

Hợp đồng này được làm thành ... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ... bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (B)

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (A)

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02. Biên bản họp dân

UBND XÃ.....
 KHÓM/ẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng...năm.....

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày..... tháng năm, tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) Khóm/ẤP tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự: (ghi rõ họ và tên, chức danh người chủ trì);
 Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, họ và tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia: ...)

- Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã:

Ông/ bà chức vụ

Ông/ bà chức vụ

- Khóm/ẤP

Ông/bà chức vụ: Trưởng ấp (chủ trì cuộc họp)

Ông/bà (thư ký cuộc họp)

- Tổng số hộ dân:/..... hộ tham gia.

2. Nội dung cuộc họp:

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án...

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về việc đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn;

- Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án (áp dụng đối với các khóm/ấp chưa có tổ/ nhóm cộng đồng): Thành lập tổ/nhóm cộng đồng, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

(Thành lập tổ cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập tổ/nhóm cộng đồng (tên tổ/nhóm cộng đồng) tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do ông/bà

Tổ trưởng/trưởng nhóm làm đại diện. Tổ/nhóm cộng đồng
gồm thành viên danh sách cụ thể như sau:

3. Danh sách thành viên tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án:

TT	Tên thành viên tham gia dự án	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ (ấp, xã)	Thuộc đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, hộ khác)	Chức danh	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ	Ký xác nhận	Ghi chú
						Tổ trưởng/ trưởng nhóm				
						Tổ phó/ phó nhóm				
						Thành viên				Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ cùng ngày. Được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất/.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện tổ/nhóm cộng đồng
Tổ trưởng/ trưởng nhóm
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Trưởng Khóm/ấp)
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH TIÊU THỤ SẢN PHẨM
Dự án

I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Mục tiêu của dự án:
3. Đối tượng tham gia dự án
 - Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: họ và tên người đại diện, số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).
 - Số lượng hộ gia đình tham gia dự án (phân theo từng loại đối tượng được quy định theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững)
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Thời gian thực hiện dự án:
6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất:
7. Quy mô sản xuất:
-
-
8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất:
-
-
9. Hình thức hỗ trợ sản xuất:
-
-

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH TIÊU THỤ SẢN PHẨM

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của
-

.....
2. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án của

.....
3. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của

.....
4. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm.

Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (trong nhân dân, thương lái, hợp tác xã, doanh nghiệp).

5. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất.

III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện

2. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký và ghi rõ họ và tên)